

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66 /2008/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 4 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
về dự trữ quốc gia đối với máy phát điện”

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 196/2004/NĐ-CP ngày 02/12/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự trữ quốc gia đối với máy phát điện”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau sáu tháng, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, nhập, xuất và bảo quản máy phát điện dự trữ quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Viện KSDTC;
- Tòa án NDTC;
- Kiểm toán NN;
- Công báo;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- Các DTQG khu vực;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ TC;
- Lưu: VT, Cục DTQG.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Sỹ Danh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 2: 2008/BTC

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ DỰ TRỮ QUỐC GIA ĐỐI VỚI MÁY PHÁT ĐIỆN**

National technical regulation on national reserve of generator

HÀ NỘI - 2008

Lời nói đầu

QCVN 2: 2008/BTC do *Trung tâm Khoa học bảo quản và Bồi dưỡng nghiệp vụ* biên soạn, *Cục Dự trữ quốc gia* trình duyệt và được ban hành theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ DỰ TRỮ QUỐC GIA ĐỐI VỚI MÁY PHÁT ĐIỆN

National technical regulation on national reserve of generator

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định những yêu cầu về thủ tục kiểm tra khi giao nhận, vận chuyển và bảo quản lưu kho đối với máy phát điện do Cục Dự trữ quốc gia (DTQG) trực tiếp quản lý.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến máy phát điện do Cục Dự trữ quốc gia trực tiếp quản lý.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Máy phát điện nhập kho DTQG

Máy phát điện đồng bộ ba pha, gồm 3 bộ phận chính: Động cơ sơ cấp là động cơ đốt trong; bộ phận phát điện; tủ bảng điện điều khiển - Gọi tắt là máy phát.

1.3.2. Lô máy phát

Một số lượng máy nhất định cùng chủng loại, có ký mã hiệu và các thông số kỹ thuật như nhau; được sản xuất hoặc lắp ráp tại cùng một cơ sở sản xuất; được nhập kho trong cùng một hợp đồng mua bán và có cùng một bộ giấy chứng nhận về chất lượng và các vấn đề khác liên quan.

1.3.3. Phụ kiện kèm theo máy phát

Các chi tiết máy dùng để thay thế, dụng cụ, đồ nghề sửa chữa kèm theo như quy định của nhà chế tạo, hoặc theo đơn hàng yêu cầu khi đặt mua.

1.3.4. Bảo quản ban đầu

Công việc bảo quản được thực hiện sau khi giao nhận máy phát nhập kho dự trữ, bao gồm: Vệ sinh, lau chùi, niêm cất và kê xếp máy vào vị trí quy định.

1.3.5. Niêm cất và tái niêm cất

Niêm cất: Công việc bảo quản bao gồm vệ sinh chi tiết máy; thay thế hoặc bổ sung dầu mỡ; bôi dầu mỡ bảo quản các chi tiết hoặc cụm chi tiết máy; bọc giấy bảo quản các chi tiết máy bằng vật liệu phi kim loại.

Tái niêm cất: Công việc niêm cất được làm lại sau một khoảng thời gian nhất định hoặc sau những lần bảo quản định kỳ nổ máy và vận hành phát điện thử tải.

1.3.6. Bảo quản thường xuyên

Các công việc được thực hiện hàng ngày, hàng tuần, bao gồm: Vệ sinh nhà kho, bề mặt ngoài máy; kiểm tra tình trạng an toàn của nhà kho; bơm mỡ bổ sung các vị trí cần thiết và bảo quản chống rỉ cục bộ các chỗ bị han rỉ, bong sơn trên khung dầm bê máy.

1.3.7. Bảo quản định kỳ

Các công việc được thực hiện theo một khoảng thời gian nhất định, bao gồm: Kiểm tra độ cách điện của cuộn dây Stato; sấy khử hơi ẩm tích tụ trong máy phát; quay nguội động cơ; nổ máy và vận hành phát điện với các chế độ tải khác nhau.

1.3.8. Sự cố kỹ thuật

Các vấn đề liên quan tới động cơ, bộ phận phát điện, bảng điện điều khiển mà không thể điều chỉnh bảo đảm cho máy phát điện hoạt động bình thường khi vận hành.

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Tài liệu viện dẫn

TCVN 4757-89: *Máy phát điện đồng bộ công suất lớn hơn 110 KW - Yêu cầu kỹ thuật chung.*

TCVN 4758-89: *Máy phát điện đồng bộ công suất đến 110 KW - Yêu cầu kỹ thuật chung.*

2.2. Các yêu cầu

2.2.1. Yêu cầu về máy phát điện nhập kho Dự trữ quốc gia

2.2.1.1. Về chất lượng

Máy phát điện nhập kho DTQG phải là máy mới chưa qua sử dụng, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt và tính đồng bộ. Ấc quy theo máy phát điện (nếu có) phải là ắc quy khô chưa đổ điện dịch.

2.2.1.2. Về kiểu máy

Máy phát điện nhập kho DTQG là máy phát đồng bộ 3 pha, động cơ sơ cấp là động cơ đốt trong. Công suất danh định của máy phát lựa chọn theo yêu cầu nhiệm vụ DTQG. Các yêu cầu kỹ thuật chung phải phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 4757-89 và TCVN 4758- 89.

2.2.1.3. Tính đồng bộ

Máy phát điện nhập kho DTQG phải đảm bảo yêu cầu hợp bộ TCVN 4757-89, cụ thể phải có: Tủ bảng điện, bộ phận dự phòng, dụng cụ chuyên dùng và dụng cụ để sửa chữa nhỏ phù hợp với từng kiểu máy được nhà sản xuất quy định.

2.2.1.4. Điều kiện bảo hành

Máy phát điện nhập kho DTQG yêu cầu được bảo hành tối thiểu 24 tháng, tính từ thời điểm giao nhận máy với điều kiện tuân thủ các quy định về vận chuyển, bảo quản kỹ thuật theo tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất.